

Phát biểu về thống kê

- Nhà thống kê là người đút đầu mình vào trong cái lò nướng còn chân thì đứng trên băng tuyết và tuyên bố là về trung bình thì anh ta ... ổn.
- Khoa học thống kê nghĩa là đừng bao giờ nói bạn chắc chắn.
- Một người ăn một con gà. Người kia nhin đói. Trung bình mỗi người ăn nửa con gà.
- Thống kê: là một khoa học duy nhất có thể làm cho các chuyên gia khác nhau đưa ra những kết luận khác nhau dựa trên những con số giống nhau. (*Evan Esar*)
- Con số thống kê như những bộ đồ bikini, những gì nó lộ ra thật đáng chú ý, nhưng những gì nó che giấu mới là cốt yếu. (*Aaron Levenstein*)
- Các nhà nghiên cứu kết luận là cứ trong 4 người thì có một người bị rối loạn các kiểu về tâm thần. Hãy nghĩ về 3 người bạn thân nhất của bạn. Nếu họ ổn thì người đó chính là bạn (*Rita Mae Brown*)
- Có hai kiểu thống kê, một đó là cái mà bạn tìm, kiểu kia là cái mà bạn tạo ra. (*Rex Stout*)
- Tôi rất ghét số trung bình. Tôi (chỉ) thích từng cái riêng lẻ. Một người ăn một ngày sáu bữa. Ngày sau không có bữa nào. Trung bình một ngày anh ta ăn ba bữa. Đó chắc chắn không phải là một cách sống tốt. (*Louis De Brandeis*)
- Định mệnh cười vào mặt xác suất. (*Lytton E.G. Bulwer*)
- Một thằng ngu phải có lúc nào đó đúng, do ngẫu nhiên. (*William Cowper*)
- Cứ tra tấn dữ liệu đi, nó sẽ khai ra hết. (*Gregg Easterbrook*)
- Anh ta dùng thống kê như một kẻ say rượu sử dụng cột đèn, để được tựa vào chứ không phải để được chiếu sáng. (*Andrew Lang*)
- Đừng đặt niềm tin của bạn vào những gì nhà thống kê nói cho đến khi bạn xem xét cẩn thận những gì anh ta không nói. (*William W. Watt*)
- Thế là người đàn ông lại chết ở một con sông mà độ sâu trung bình chỉ là 1 mét. (*W.I.E. Gates*) (*lại trung bình cộng :-)*)
- Trung bình mỗi người có một tinh hoàn. (*Des McHale*)
- Một cái chết là một thảm kịch, triệu cái chết là thống kê. (*J. Stalin nói với Churchill tại Postdam, 1945 (?)*)

ST: Đoàn Dũng

TỶ LỆ THAM GIA LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG CÁC NƯỚC KHU VỰC CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG (%)

	1990	1995	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009
Các nước đang phát triển												
Trung và Tây Á												
Afghanistan	59,2	58,9	58,9	58,9	59,0	59,0	59,1	59,3	59,4	59,6	59,7	59,8
Armenia	...	74,2	61,4	58,7	62,7	61,4	58,6	57,7	55,9	54,5	54,1	...
Azerbaijan	93,2	85,8	76,4	74,7	80,6	78,2	76,4	73,7	73,6	72,5	71,4	70,8
Georgia	65,2	66,2	65,0	66,2	64,9	64,0	62,2	63,3	62,6	63,6
Kazakhstan	...	66,8	66,0	70,2	70,1	70,0	69,9	69,4	69,7	70,4	71,1	70,7
Cộng hòa Kyrgyz	66,0	65,7	64,9	64,6	64,3	63,8	63,4	64,6	65,5	66,6	67,6	66,6
Pakistan	...	41,3	42,8	43,3	43,3	43,3	43,7	43,7	46,0	45,2	45,2	45,7
Tajikistan	77,3	70,9	55,3	55,4	53,4	53,0	56,0	55,0	54,0	52,3
Turkmenistan	64,9	61,8	63,7	65,0	65,8	66,4	66,8	66,9	67,0	67,0	67,0	68,0
Uzbekistan	60,3	56,8	59,1	59,6	60,1	60,5	61,3	62,1	62,7	63,5	64,2	64,6
Tây Á												
Trung Quốc	79,2	78,8	77,4	77,0	76,5	75,9	75,3	74,8	74,4	74,0	73,8	73,7
Hồng Kông, Trung Quốc	63,2	62,0	61,4	61,5	61,7	61,4	61,3	60,9	61,2	61,2	60,9	60,7
CH Triều Tiên	60,0	61,9	61,0	61,4	62,0	61,5	62,1	62,0	61,9	61,8	61,5	60,8
Mông Cổ	...	68,5	62,9	62,2	62,7	64,5	64,4	63,5	64,4	64,2	63,5	66,8
Đài Bắc, Trung Quốc	59,2	58,7	57,7	57,2	57,3	57,3	57,7	57,8	57,9	58,3	58,3	57,9
Nam Á												
Bangladesh	54,9	57,3	58,5
Bhutan	56,5	...	62,9	54,4	...	61,8	67,3	...	68,5
Ấn Độ	37,6	39,2
Maldives	52,5	51,3	54,7	56,2	57,9	59,6	61,3	63,1	64,8	65,2	65,4	67,1
Nê pan	68,6	69,4	70,4	70,6	70,6	70,7	70,8	70,9	71,1	71,2	71,5	71,5
Sri Lanka	51,9	47,9	50,3	48,8	50,3	48,9	48,6	49,3	51,2	49,8	50,2	49,2
Đông Nam Á												
Brunei Darussalam ^a	...	66,5	65,5	67,9	69,8	69,8	69,9	68,3	68,4	67,8	67,8	...
Campuchia	...	59,2	65,2	71,7	74,6
Indonesia	54,7	...	67,8	68,6	67,8	67,8	67,6	66,8	66,7	66,6	67,2	67,6
CHDCND Lào	84,8	85,1	84,4	...	65,7
Malaysia	66,5	64,7	65,4	64,9	64,4	65,2	64,4	63,3	63,1	63,2	62,6	62,9
Myanmar	63,6	63,8	64,3	64,6	65,0	65,4	66,0
Philippin	64,4	65,8	64,9	67,1	67,4	66,7	67,5	64,5	64,6	64,0	63,6	64,0
Singapore ^b	63,2	61,9	63,2	64,4	63,6	63,2	63,3	63,0	65,0	65,0	65,6	65,4
Thái Lan	81,9	74,5	71,5	71,9	71,9	72,2	72,4	72,5	72,2	72,4	72,6	72,8
Việt Nam	49,6	50,2	50,7	51,1	51,8	52,5	51,1	51,2	55,5	57,3
Thái Bình Dương												
Đảo Cook	69,0	70,2
Đảo Fiji	56,5	58,9	59,0	59,0	58,9	59,0	58,9	59,0	58,9	59,0	59,0	58,7
Kiribati	76,0	...	80,9	63,6
Đảo Marshall	51,1	51,1	51,1	51,1	51,1	51,1	51,1	51,1
Liên bang Micronesia,	58,6
Nauru	78,7
Palau	59,3	69,1	67,5	69,1
Papua New Guinea	72,8	71,3	72,5	72,8	72,9	73,0	73,0	72,9	72,9	72,6	72,4	72,9
Samoa	59,1	60,9	60,8	60,4	60,0	59,6	59,1	58,6	58,3	58,0	57,9	57,5
Đảo Solomon	35,5	34,4	36,6	37,5	37,9	37,7	37,4	37,3	37,1	36,7	36,4	37,5
Timor-Leste	66,8	67,1	67,6	67,8	68,0	68,3	68,4	68,5	68,6	69,9	70,2	...
Tonga	59,1	58,8	60,3	61,1	62,1	63,2	63,6	64,1	64,2	64,3	64,2	64,6
Tuvalu	58,2
Vanuatu	83,7	83,8	83,6	83,8	84,2	84,2	84,1	83,9	83,7	83,6	83,5	83,9
Các nước phát triển												
Úc	63,7	63,6	63,3	63,3	63,4	63,6	63,5	64,4	64,8	65,2	65,4	65,3
Nhật	63,3	63,4	62,4	62,0	61,2	60,8	60,4	60,4	60,4	60,4	60,2	59,9
New Zealand	64,1	65,0	65,4	66,0	66,7	66,4	67,0	67,8	68,4	68,6	68,5	68,3

a Brunei Darussalam là một thành viên khu vực của ADB, nhưng không được phân loại là thành viên của Các nước đang phát triển
b Chỉ những người cư trú Singapore,

Nguồn: http://www.adb.org/Documents/Books/Key_Indicators/2010/pdf/Key-Indicators-2010.pdf